

CÔNG TY CỔ PHẦN TTBGROUP
TTBGROUP JOINT STOCK COMPANY

Số: 195/CBTT/ No.: 195/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness
Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026
Thai Nguyen, July 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/State Securities
Commission of Vietnam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

Tên tổ chức/Organization name: **CÔNG TY CỔ PHẦN TTBGROUP/TTBGROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Mã chứng khoán/Stock code: **TTB**

Địa chỉ/Address: Tổ 03, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên/Group 03, Quan Trieu
Ward, Thai Nguyen Province

Điện thoại liên hệ/Contact phone: 0208 3 75 66 99 - Email: Chungcutienbo@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin/Spokesperson: Ông **Phùng Văn Thái/Mr. Phung
Van Thai** – Tổng giám đốc/General Director

Loại thông tin công bố/Type of information disclosure: ☐ Định kỳ/Periodic ☐ Bất
thường/Extraordinary ☒ Bất thường 24h/Extraordinary (24h) ☐ Yêu cầu/At request

Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

Công ty cổ phần TTBGROUP công bố/TTBGROUP Joint Stock Company
announces: Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2026/Report on corporate governance First
6 months of 2026.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
29/7/2026 theo đường dẫn: <https://www.tienbo.vn/>, mục Thông tin cổ đông/This
information was published on the Company's website on July 29, 2026, at the
following link: <https://www.tienbo.vn/>, under the Shareholder Information section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We pledge that



the information disclosed above is true and we are fully responsible before the law for the content of the disclosed information.

Nơi nhận/To:

- Như kính gửi/As mentioned above;
- Lưu VT/Filed.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ✓
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE



PHUNG VAN THAI



Số: 196/BC-TTB/No.: 196/BC-TTB

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Thai Nguyen, July 29, 2026

BÁO CÁO/REPORT

Tình hình quản trị công ty/On Corporate Governance

(6 tháng năm 2026/First 6 months of 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Company name: **CÔNG TY CỔ PHẦN TTBGROUP/TBGROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tổ 3, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên/Group 3, Quan Trieu Ward, Thai Nguyen Province
- Điện thoại/Phone: 02083 756699 Email: chungcutienbo@gmail.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.015.095.830.000 VNĐ/VND 1,015,095,830,000 (Bằng chữ/In words: Một nghìn không trăm mười lăm tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng/One trillion, fifteen billion, ninety-five million, eight hundred thirty thousand Vietnamese dong).
- Mã chứng khoán/Stock code: TTB
- Mô hình quản trị công ty/Corporate governance model: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB), and General Director.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ/Information on meetings and resolutions of the GMS:

STT /No.	Số Nghị quyết /Resolution No	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/5/2026	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025/Report on the BOD's activities in 2025.

			2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025/<i>Report on the SB's activities in 2025.</i> 3. Kết quả kinh doanh 2025 và kế hoạch 2026/<i>2025 business results and 2026 plan.</i> 4. Mức thù lao của HĐQT năm 2026/<i>Remuneration of the BOD in 2026.</i> 5. Mức thù lao của BKS năm 2026/<i>Remuneration of the SB in 2026.</i> 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026/<i>Selection of the auditing firm for 2026.</i> 7. Thông qua BCTC năm 2022, 2023, 2024/<i>Approval of the Financial Statements for 2022, 2023, and 2024.</i> 8. Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT độc lập/<i>Approval of the dismissal of an Independent BOD Member.</i> 9. Thông qua sửa đổi điều lệ/<i>Approval of amendments to the Company's Charter.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị/*Board of Directors (BOD)*

1. Thông tin về thành viên HĐQT/*Information on BOD members:*

STT /No.	Thành viên HĐQT /BOD Member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/ <i>Date of appointment</i> /không còn là thành viên HĐQT/ <i>escsation as a Board Member</i> /HĐQT độc lập/ <i>Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> Date	Ngày miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> Date
1	Ông Trần Thanh Bình/ <i>Mr. Tran</i> <i>Thanh Binh</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	28/06/2024	

2	Ông Phùng Văn Thái/ <i>Mr. Phung Van Thai</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>	28/06/2024	
3	Ông Nguyễn Thanh Hưng/ <i>Mr. Nguyen Thanh Hung</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member</i>	28/06/2024	
4	Ông Hoàng Trung Thành/ <i>Mr. Hoang Trung Thanh</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member</i>	28/06/2024	
5	Ông La Công Quỳnh/ <i>Mr. La Cong Quynh</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member</i>	28/06/2024	11/5/2026

2. Các cuộc họp HĐQT/BOD meetings:

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ BOD Member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance Rate (%)	Lý do không tham dự họp/ Absence Reason
1	Ông Trần Thanh Bình/ <i>Mr. Tran Thanh Binh</i>	2/2	100	
2	Ông Phùng Văn Thái/ <i>Mr. Phung Van Thai</i>	2/2	100	
3	Ông Nguyễn Thanh Hưng/ <i>Mr. Nguyen Thanh Hung</i>	2/2	100	
4	Ông Hoàng Trung Thành/ <i>Mr. Hoang Trung Thanh</i>	2/2	100	

5	Ông La Công Quỳnh/Mr. <i>La Cong Quynh</i>	0/2	0	Lý do cá nhân/ <i>Personal reasons</i>
---	---	-----	---	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervision activities of the BOD over the Board of Management:*

Ban Giám đốc đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ công ty, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền, công việc cụ thể/*The Board of Management has implemented tasks in accordance with the Company's Charter, Resolutions of the GMS, the BOD, and other duties within their authority. Specific tasks include:*

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành/*Supervising the implementation of issued Resolutions of the GMS and the BOD.*
- Tổ chức giám sát và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty trên tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị/*Organizing the supervision and implementation of the Company's business plans in the spirit of Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4, 2025, of the Politburo.*
- Giám sát việc thực hiện các dự án đã, đang và sắp triển khai/*Supervising the execution of completed, ongoing, and upcoming projects.*
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật/*Supervising information disclosure activities to ensure transparency and timeliness in compliance with the law.*
- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch đặt ra/*Supervising the operations of the Board of Management to enhance production and business efficiency based on the set targets.*

4. Các Nghị quyết của HĐQT/*Resolutions of the Board of Directors (BOD):*

STT /No.	Số Nghị quyết/ <i>Resolution No</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>
1	01/NQ-HĐQT	9/3/2026	Thông qua việc gia hạn và quyết định thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Approving the extension and deciding the date for the</i>	100%

			2026 Annual General Meeting of Shareholders.	
2	164/NQ-HĐQT	20/6/2026	Điều chỉnh dự án mở rộng chung cư TBCO giai đoạn III/ <i>Adjusting the TBCO Apartment Expansion Project - Phase III</i>	100%

III. Ban kiểm soát/*Supervisory Board (SB)*:

1. Thông tin về thành viên BKS/*Information on SB members*:

STT/ No.	Thành viên BKS/ <i>SB Member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ <i>Date of appointment</i>	Ngày không còn là thành viên BKS/ <i>Date of dismissal</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualification</i>
1	Ông Ngọc Văn Ninh/ <i>Mr. Ngoc Van Ninh</i>	Trưởng BKS/ <i>Head of the SB</i>	28/06/2024		Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
2	Bà Lương Thùy Linh/ <i>Ms. Luong Thuy Linh</i>	Thành viên BKS/ <i>SB Member</i>	28/06/2024		Cử nhân Luật/ <i>Bachelor of Laws</i>
3	Bà Nông Thị Lệ/ <i>Ms. Nong Thi Le</i>	Thành viên BKS/ <i>SB Member</i>	28/06/2024		Cử nhân CNTT/ <i>Bachelor of Information Technology</i>

2. Cuộc họp của BKS/*SB meetings*:

STT/ <i>No.</i>	Thành viên BKS/ <i>SB Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>/Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>/Reason for absence</i>
1	Ông Ngọc Văn Ninh/ <i>Mr. Ngoc Van Ninh</i>	2/2	100%	100%	

2	Bà Lương Thùy Linh/ <i>Ms. Luong Thuy Linh</i>	2/2	100%	100%	
3	Bà Nông Thị Lệ/ <i>Ms. Nong Thi Le</i>	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervision activities of the SB over the BOD, Board of Management, and Shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/*During the first 6 months of 2026, the Supervisory Board exercised its supervisory functions in strict compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Operational Regulations of the Supervisory Board:*

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc/*Inspecting and supervising compliance with the law, adherence to the Company's Charter, and execution of resolutions of the GMS, the BOD, and the Board of Management.*

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán/*Checking the rationality, legality, truthfulness, and prudence in management, as well as the consistency and appropriateness of accounting practices.*

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty/*Reviewing, inspecting, and evaluating the validity and effectiveness of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the company.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/*Coordination among the SB, the BOD, the Board of Management, and other managers:*

- BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý của công ty/*The SB received close coordination and favorable conditions from the BOD, the Board of Management, and other managerial departments to perform its supervisory duties.*

- HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và quy trình vận hành song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua/*The BOD was proactive in directing, managing, and supervising the consolidation of the organizational*



structure and operating procedures in parallel with promoting business activities, ensuring efficiency and safety while strictly adhering to the resolutions approved by the GMS.

- Ban giám đốc cũng có nhiều nỗ lực trong công tác tổ chức triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm/*The Board of Management also exerted great efforts in organizing the implementation of the GMS and BOD Resolutions, mitigating various risks and violations.*

- Các phòng ban chức năng báo cáo hoạt động hàng tháng, hàng quý kịp thời, đầy đủ/*Functional departments submitted timely and comprehensive monthly and quarterly operational reports.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Member of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of Dismissal</i>
1	Tổng giám đốc - Phùng Văn Thái/ <i>General Director - Phung Van Thai</i>	20/10/1979	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>	29/07/2024	



V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn nghịệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
1	Ông Hà Thanh Xuân	26/09/1980	Kế toán	13/09/2023	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Corporate Governance Training

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, Thư ký công ty và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định / *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, the Company Secretary, and other managers have attended corporate governance training courses in accordance with regulations:*

- Tham gia các cuộc hội thảo về phát triển kinh tế tư nhân có liên quan đến công ty đại chúng; các quy định mới của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, quy chế hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành được phối hợp thực hiện giữa Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý, giám sát tổ chức với công ty đại chúng/*Participated in seminars on private economic development related to public companies; new regulations of the Law on Securities, the Law on Enterprises, regulations guiding information disclosure on the stock market, and guiding Decrees and Circulars co-implemented by the State Securities Commission and regulatory/supervisory bodies for public companies;*
- Tổ chức đào tạo về văn hóa doanh nghiệp tại Công ty/*Organized internal training on corporate culture within the Company.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*List of Related Persons of the Public Company and Transactions of Related Persons with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*List of related persons of the Company: Theo Phụ lục I đính kèm/As per the attached Appendix I.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its related persons; or between the Company and major shareholders, internal persons, or related persons of internal persons.*

STT /No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH/ID/Registration No. *, Date & Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Registered Office / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Date of Transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. / Decision of GMS/BO D (if any; specify date of issuance)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Description, Quantity, Total Transaction Value</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	Không phát sinh/							

	None occurred						
--	---------------	--	--	--	--	--	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the subsidiaries, or companies controlled by the listed company.*

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction Performer	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with Internal Person	Chức vụ tại CTNY/ Position at the Public Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Passport No., Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ/ Address	Tên công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát/ Name of Subsidiary or Controlled Entity	Thời điểm giao dịch/ Time of Transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Description, Quantity, Total Value of Transaction	Ghi chú/ Note.
	Không phát sinh/ None occurred								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other entities.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and companies whose BOD members, SB members, Director (General Director), and other managers have been founding members or BOD members, Directors (General Directors) for the past three (03) years (calculated at the reporting time):* Không phát sinh/*None occurred*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and companies whose related persons of BOD members, SB members, Director (General Director), and other managers are BOD members or Directors (General Directors):* Không phát sinh/*None occurred*



4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) which may bring material or non-material benefits to BOD members, SB members, Director (General Director), and other managers: Không phát sinh/None occurred.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share Transactions of Internal Persons and Their Related Persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*List of internal persons and their related persons: Theo phụ lục II đính kèm/As per the attached Appendix II.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and their related persons on the Company's shares: Không có/None.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other Issues to Note: Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như kính gửi/*As addressed;*
- Lưu/Archive: VT/Office.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Tran Thanh Binh



PHỤ LỤC I – DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TTBGROUP/APPENDIX I – LIST OF RELATED PERSONS OF TTBGROUP JOINT STOCK COMPANY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2026/Attached to the Corporate Governance Report for the first 6 months of 2026)

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ NSH*/No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head office/ address/ Contact address (**)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ceasing to be a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.	Ông Trần Thanh Bình/ Mr. Tran Thanh Binh		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD						Người nội bộ/Internal person



2.	Ông Phùng Văn Thái/ <i>Mr. Phung Van Thai</i>		Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>Member</i>						Người nội bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
			Tổng giám đốc/ General Director						Người nội bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
3.	Ông Nguyễn Thanh Hưng/ <i>Mr. Nguyen</i> <i>Thanh Hung</i>		Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>Member</i>						Người nội bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>

4.	Ông Hoàng Trung Thành/ <i>Mr. Hoang Trung Thanh</i>		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent BOD Member</i>						Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5.	Ông La Công Quỳnh/ <i>Mr. La Cong Quynh</i>		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent BOD Member</i>				11/5/2026	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

6.	Ông Ngọc Văn Ninh/ <i>Mr. Ngoc Van Ninh</i>		Thành viên BKS/ <i>Head</i> <i>of the SB</i>						Người nội bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>
7.	Bà Lương Thùy Linh/ <i>Ms. Luong Thuy Linh</i>		Thành viên BKS/ <i>SB</i> <i>Member</i>						Người nội bộ/ <i>Internal</i> <i>person</i>

8.	Bà Nông Thị Lệ/ <i>Ms. Nong Thi Le</i>		Thành viên BKS/SB <i>Member</i>						Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
9.	Ông Hà Thanh Xuân/ <i>Mr. Ha Thanh Xuan</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>						Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

(**) Là địa chỉ cập nhật mới sau khi đã sáp nhập theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/*Newly updated address after merger according to the decision of the competent State Authority.*





(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2026/Attached to the 6-Month Corporate Governance Report of 2026)

[illegible]

5	Phùng Khánh Bình/Phung Khanh Binh			Con đê/Offsp ring								Còn nhỏ/Underage
6	Phùng Văn Thiện/Phung Van Thien			Em ruột/brot her	CCCD							
7	Phùng Văn Thủy/Phung Van Thuy			Em ruột/brot her	CCCD					838	0.00%	
8	Ngô Thị Thu Hà/Ngo Thi Thu Ha			Em dâu/Siste r-in-law	CCCD							
9	Hoàng Thị Hà/Hoang Thi Ha			Em dâu/Siste r-in-law	CCCD							
III	Nguyễn Thanh Hưng/ Nguyen Thanh Hung		Thành viên HDQT/Board member		CCCD							
1	Nguyễn Thị Ngọc/ Nguyen Thi Ngoc			Mẹ đê/Biolo gical mother	CCCD							
2	Phùng Thị Hương/Phung Thi Huong			Vợ/Wife	CCCD							
3	Nguyễn Mai Anh/ Nguyen Mai Anh			Con đê/Offsp ring								Còn nhỏ/Underage
4	Nguyễn Như Quỳnh/ Nguyen Nhu Quynh			Con đê/Offsp ring								Còn nhỏ/Underage
5	Nguyễn Phan Anh/ Nguyen Phan Anh			Con đê/Offsp ring								Còn nhỏ/Underage
6	Nguyễn Thanh Hiển/ Nguyen Thanh Hien			Em ruột/Brot her	CCCD							
7	Lê Thị Bình/Le Thi Binh			Em dâu/Siste r-in-law	CCCD							
8	Nguyễn Hữu Việt/ Nguyen Huu Viet			Em ruột/Brot her	CCCD							

9	Đặng Thị Nguyệt/ <i>Dang Thi Nguyet</i>			Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>	CCCD							
10	Công ty cổ phần thiết bị xây dựng Việt Pháp/ <i>Viet Phap Construction Equipment Joint Stock Company</i>			Giám đốc/ <i>CEO</i>	ĐKKD							
VI	Hoàng Trung Thành/ <i>Hoang Trung Thanh</i>		Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent board member</i>		CCCD							
1	Ngô Thị Quyết/ <i>Ngo Thi Quyet</i>			Mẹ đẻ/ <i>Biological mother</i>	CCCD							
2	Trần Thị Thủy/ <i>Tran Thi Thuy</i>			Vợ/ <i>Wife</i>	CCCD							
3	Hoàng Trần Phương Anh/ <i>Hoang Tran Phuong Anh</i>			Con đẻ/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
4	Hoàng Trần Minh Anh/ <i>Hoang Tran Minh Anh</i>			Con đẻ/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
5	Hoàng Thị Huyền Trang/ <i>Hoang Thi Huyen Trang</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
6	Trần Nam Hải/ <i>Tran Nam Hai</i>			Em rể/ <i>Brother-in-law</i>	CCCD							
7	Nguyễn Thị Kim Thoa/ <i>Nguyen Thi Kim Thoa</i>			Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	CCCD							
8	Công ty TNHH tư vấn xây dựng và TM Sông Công/ <i>Song Cong Construction and Trading Consulting LLC</i>		Giám đốc/ <i>CEO</i>		ĐKKD							



V	La Công Quỳnh/La Cong Quynh		Thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm 11/5/2026)/Independent board member (Dismissed on May 11, 2026)		CCCD					0	0.00%	Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2026
1	Lý Thùy Dung/Ly Thuy Dung			Vợ/Wife	CCCD							Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2027
2	La Công Tuấn Kiệt/La Cong Tuan Kiet			Con đẻ/Offspring								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2028
3	La Quỳnh Phương/La Quynh Phuong			Con đẻ/Offspring								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2029
4	La Công Hữu/La Cong Huu			Bố đẻ/Biological father	CCCD							Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2030
5	La Thị Năng/La Thi Nang			Mẹ đẻ/Biological mother								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2031
6	La Công Tuấn/La Cong Tuan			Anh ruột/Brother								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2032
7	Hoàng Thị Nga/Hoang Thi Nga			Chị dâu/Sister-in-law								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2033
8	La Thùy Linh/La Thuy Linh			Chị ruột/Sister								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2034
9	Trần Văn Quý/Tran Van Quy			Anh rể/Brother-in-law								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2035
10	Lý Thị Thành/Ly Thi Thanh			Mẹ vợ/Mother-in-law								Miễn nhiệm ngày 11/5/2026/Dismissal of an insider on May 11, 2036

VI	Ngọc Văn Ninh/ <i>Ngoc Van Ninh</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the supervisory board</i>		CCCD					0	0.00%	
1	Lương Thị Long/ <i>Luong Thi Long</i>			Vợ/ <i>Wife</i>	CCCD							
2	Ngọc Anh Sơn/ <i>Ngoc Anh Son</i>			Con đẻ/ <i>Offspring</i>	CCCD							
3	Phạm Thị Phượng/ <i>Pham Thi Phuong</i>			Con dâu/ <i>Dau ghter-in- law</i>	CCCD							
4	Ngọc Thị Sân/ <i>Ngoc Thi San</i>			Chị ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
5	Ngọc Thị Lương/ <i>Ngoc Thi Luong</i>			Chị ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
6	Ngọc Thị Lương/ <i>Ngoc Thi Luong</i>			Chị ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
7	Ngọc Thị Nhưng/ <i>Ngoc Thi Nhưng</i>			Chị ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
8	Ngọc Văn Vinh/ <i>Ngoc Van Vinh</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
9	Ngọc Thị Viên/ <i>Ngoc Thi Vien</i>			Chị ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
10	Ngọc Văn Quang/ <i>Ngoc Van Quang</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
11	Ngọc Văn Luật/ <i>Ngoc Van Luat</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
12	Ngọc Văn Lê/ <i>Ngoc Van Le</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
13	Hoàng Đăng Thơ/ <i>Hoang Dang Tho</i>			Anh rẻ/ <i>Brother-in- law</i>	CCCD							



[illegible]

VIII	Nông Thị Lệ/ <i>Nong Thi Le</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the supervisory board</i>		CCCD					580	0.00%	
1	Nông Văn Tọa/ <i>Nong Van Toa</i>			Bố đề/ <i>Biological father</i>	CCCD							
2	Mã Thị Nương/ <i>Ma Thi Nuong</i>			Mẹ đề/ <i>Biological mother</i>	CCCD							
3	Phạm Văn Hương/ <i>Pham Van Huong</i>			Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>	CCCD							
4	Bùi Thị Luận/ <i>Bui Thi Luan</i>			Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>	CCCD							
5	Phạm Trung Kiên/ <i>Pham Trung Kien</i>			Chồng/ <i>Husband</i>	CCCD							
6	Phạm Quang Khải/ <i>Pham Quang Khai</i>			Con đề/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
7	Phạm Gia Khiêm/ <i>Pham Gia Khiem</i>			Con đề/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
8	Nông Văn Luyện/ <i>Nong Van Luyen</i>			Anh ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
9	Đồng Thị Trang/ <i>Dong Thi Trang</i>			Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	CCCD							
10	Nông Thị Liệm/ <i>Nong Thi Liem</i>			Em ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							
11	Võ Quốc Trọng/ <i>Vo Quoc Trong</i>			Em rể/ <i>Brother-in-law</i>	CCCD							
12	Nông Thị Linh/ <i>Nong Thi Linh</i>			Em ruột/ <i>Sister</i>	CCCD							

13	Ma Văn Sỹ/ <i>Ma Van Sy</i>			Em rê/ <i>Brother-in-law</i>	CCCD							
IX	Hà Thanh Xuân/ <i>Ha Thanh Xuan</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant</i>		CCCD						0.00%	
1	Vũ Thị Phây/ <i>Vu Thi Phay</i>			Mẹ đê/ <i>Biological mother</i>	CCCD							
2	Đoàn Văn Nam/ <i>Doan Van Nam</i>			Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	CCCD							
3	Hoàng Thị Hòa/ <i>Hoang Thi Hoa</i>			Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	CCCD							
4	Đoàn Thị Luyện/ <i>Doan Thi Luyen</i>			Vợ/ <i>Wife</i>	CCCD					10,700	0.01%	
5	Hà Thanh Thảo/ <i>Ha Thanh Thao</i>			Con đê/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
6	Hà Thanh Hưng/ <i>Ha Thanh Hung</i>			Con đê/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
7	Hà Thanh Phong/ <i>Ha Thanh Phong</i>			Con đê/ <i>Offspring</i>								Còn nhỏ/ <i>Underage</i>
8	Hà Văn Tuyên/ <i>Ha Van Tuyen</i>			Anh ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
9	Trần Thị Hiền Luong/ <i>Tran Thi Hien Luong</i>			Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	CCCD							
10	Hà Thanh Quang/ <i>Ha Thanh Quang</i>			Anh ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							
11	Nguyễn Thị Tuyên/ <i>Nguyen Thi Tuyen</i>			Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	CCCD							
12	Hà Thanh Đồng/ <i>Ha Thanh Dong</i>			Em ruột/ <i>Brother</i>	CCCD							

13	Nguyễn Thị Vân/ <i>Nguyen Thi Van</i>			Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>	CCCD							
----	--	--	--	---------------------------------	------	--	--	--	--	--	--	--

(**) Là địa chỉ cập nhật mới sau khi đã sáp nhập theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/(**) *This is the updated address following the merger, as per the decision of the competent State authority.* (***) Còn nhỏ chưa có CCCD hoặc chức vụ được miễn nhiệm/bỏ nhiệm trong kỳ báo cáo/(***) *Underage without a Citizen ID card or position appointed/dismissed during the reporting period.*

